TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/HS-ST
Ngày: 24 – 10 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông V Thịnh

Bà Nguyễn Thị An

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn K, sinh ngày 09/6/1985; Nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện V1, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn K1 (đã chết) và bà Trần Thị Đ (đã chết).

Tiền án:

Bản án số 48/2018/HSST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N1 xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2019, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án số 74/2020/HSST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2021. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 02/11/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 111/2012/HSST ngày 16/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 2 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Quyết định số 50/2016/QĐ-TA ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2022 đến ngày 20/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 10, ngõ 313, đường L, tổ 5, phường B, thành phố T, tỉnh T.

+ Anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ1, xã L1, huyện K2, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/6/2022, Trần Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave alpha, màu đen bạc, biển số 17B4 – 523.18 từ nhà đến khu vực khu công nghiệp N2, phường T1, thành phố T, tỉnh T mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, K gặp và mua của một người nam giới khoảng 20 tuổi, không biết tên và địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. K cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái, sau đó điều khiển xe đi tìm chỗ để sử dụng. Khi K đi đến khu vực ngã tư đường T2 giao đường L2, thuộc tổ 11, phường Đ2, thành phố T, tỉnh T thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H và anh Nguyễn Xuân H1, K tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của K giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. K khai nhận là Hêrôin của K mua để sử dụng cho bản thân, kiểm tra người K thu tại túi quần bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, thu tại túi quần bên phải 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn K, kiểm tra xe máy do K điều khiển không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản kiểm tra, quản lý phương tiện, điện thoại.

Tại bản kết luận giám định số 254/KL – KTHS (MT) ngày 20/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định quản lý của Trần Văn K là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1422 gam (*Không phẩy một nghìn bốn trăm hai mươi hai gam*).

Bản Cáo trạng số 146/CT-VKSTPTB ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Trần Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn K mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì bên ngoài ghi số 254/KL-KTHS(MT). Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave alpha, màu đen bạc, biển số 17B4 – 523.18 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trần Văn K nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù

hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 17/6/2022, tại khu vực ngã tư đường T2 và đường L2, thuộc tổ 11, phường Đ2, thành phố T, tỉnh T, Trần Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1422 gam để sử dụng cho bản thân, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của K thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm;

...

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc của bao gia đình và còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, có nhân thân xấu, bị cáo có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với bị cáo Trần Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức

hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định, không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ của bị cáo Trần Văn K còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tài sản quản lý của bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave alpha màu đen bạc, biển số 17B4 – 523.18, 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn K là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Trần Văn K khai mua của một người nam giới khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực khu công nghiệp N2, phường T1, thành phố T, tỉnh T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn K 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/6/2022).

3.Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Trần Văn K hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài ghi số 254/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave alpha màu đen bạc, biển số 17B4 – 523.18 và 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn K.

(Vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/9/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/10/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý